

Số: **675/2021/QĐST-HNGĐ**

*Bình Chánh, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 426/2021/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: Bà **Kiều Thanh N**, sinh năm: 1994; Địa chỉ: C1/20A, tổ A, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Trần Ngọc H**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã, huyện Đ, tỉnh Q.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc các đương sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 11 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Kiều Thanh N** và anh **Trần Ngọc H** thuận tình ly hôn với nhau.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H chấm dứt cũng như giấy chứng nhận kết hôn số 93 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H xác nhận có hai con chung tên Trần Kiều Thái D, sinh ngày 07/8/2017 và Trần Kiều Trọng P, sinh ngày 23/10/2019. Chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H thỏa thuận thống nhất là giao hai con chung tên Trần Kiều Thái D và Trần Kiều Trọng P cho chị Kiều Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho mỗi cháu, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2021 cho đến khi các cháu lần lượt thành niên.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp anh Trần Ngọc H không thực hiện việc cấp dưỡng theo quyết định thì chị Kiều Thanh N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh Trần Ngọc H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị Kiều Thanh N có đơn yêu cầu thi hành án thì anh Trần Ngọc H còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Trần Ngọc H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Kiều Thanh N và anh Trần Ngọc H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N, anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0081274 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Chị N và anh H đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã T, huyện Bình Chánh,  
Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ, VP (2).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Cẩm**

2AAKKAM\*φφφχαφ+